

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 19 - 6 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 251/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T; cư trú tại: 18 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc Đ; cư trú tại: 44/13 T1, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Huỳnh Ngọc Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Huỳnh Ngọc Đ kết hôn ngày 11/12/1987, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q. Theo chị T, sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên giải, nhưng anh vẫn không thay đổi. Năm 2020, chị gửi đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn. Sau đó chị rút đơn, để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng không kết quả. Từ tháng 02/2022 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn anh Đ. Còn anh Đ cho rằng, khoảng đầu năm 2022, anh có quen với một người phụ nữ, nhưng chỉ là bạn bè, anh bị dị ứng da do dùng thuốc điều trị bệnh gout, không thể mặc quần áo và ở lại nhà người phụ này để điều trị, chị T hiểu lầm anh có quan hệ ngoại tình, nên đòi ly hôn. Anh thấy vợ chồng mâu thuẫn không có gì lớn, anh vẫn còn thương chị, nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị T anh Đ thống nhất có 01 con chung là Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1989 - Cháu D đã trưởng thành, phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 251/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều T. Chị T được ly hôn anh Huỳnh Ngọc Đ.
2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 07/4/2023, anh Huỳnh Ngọc Đ kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc Đ kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ, nhưng chị Nguyễn Thị Kiều T không đồng ý. Thấy rằng: Chị T và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị vẫn chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2020, anh Đ có những biểu hiện làm cho chị T thiếu tin tưởng anh về tình cảm, nên vợ chồng có lời qua, tiếng lại phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2020, chị T có đơn

khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó đã rút đơn. Sau khi chị T rút đơn, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, nên chị T lại tiếp tục gửi đơn yêu cầu được ly hôn. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Còn anh Đ không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, trình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn anh Huỳnh Ngọc Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của anh Đ không được chấp nhận, nên anh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều T xin được ly hôn anh Huỳnh Ngọc Đ.

1.2. Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003617 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, anh Đ đã nộp đủ.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên

